

Vài nét về kho hiện vật

Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam

TH.S. DƯƠNG THỊ HẰNG*

Đối với mỗi bảo tàng, kho hiện vật là tài sản vô giá, là cơ sở quan trọng để bảo tàng tiến hành các hoạt động nghiên cứu, trưng bày, triển lãm, tuyên truyền... Sự giàu có, phong phú và độc đáo của mỗi bảo tàng phụ thuộc vào số lượng và chất lượng của các hiện vật, của các sưu tập hiện vật mà kho đang lưu giữ. Do đó, công tác kho có một ý nghĩa hết sức quan trọng trong quá trình hoạt động và phát triển của mỗi bảo tàng.

Kho Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam (PNVN) hiện nay đang lưu giữ bảo quản hơn 20.000 hiện vật, tài liệu, phim ảnh, băng ghi âm, ghi hình có giá trị về lịch sử, văn hoá của phụ nữ Việt Nam. Đối với một bảo tàng tâm cỡ quốc gia thì con số trên quả thật còn rất khiêm nhường. Nhưng với một Bảo tàng còn non trẻ như Bảo tàng PNVN, một loại hình Bảo tàng còn khá mới mẻ - không chỉ đối với hệ thống bảo tàng nước ta mà cả với thế giới, thì việc có được một khối lượng tài liệu, hiện vật, hình ảnh phong phú, thể hiện những giá trị độc đáo về những đóng góp của phụ nữ Việt Nam trong

tiến trình lịch sử, văn hoá của dân tộc là một sự nỗ lực vượt bậc và hết sức đáng trân trọng của Bảo tàng.

Ra đời khá muộn, vào cuối những năm 80 của thế kỷ XX, trong điều kiện đất nước đang đứng trước bờ vực khủng hoảng kinh tế xã hội, việc xin được chủ trương xây dựng một công trình văn hoá mới và huy động nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất của Bảo tàng đã là khó, nhưng việc sưu tầm hiện vật, tổ chức kho, hình thành nội dung, ý tưởng và thiết kế trưng bày, xác định mô hình hoạt động cho một loại hình bảo tàng hết sức đặc thù lại còn khó khăn gấp bội. Do đó, để có một bảo tàng phát triển với một vị thế như ngày hôm nay là cả một quá trình trăn trở, suy nghĩ, dày công nghiên cứu, tìm tòi của các thế hệ cán bộ lãnh đạo và chuyên viên Bảo tàng PNVN.

1- Quá trình hình thành kho Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam

* TRƯỞNG PHÒNG SƯU TẦM- KIỂM KÊ - BẢO QUẢN,
BẢO TÀNG PHỤ NỮ VIỆT NAM

Quá trình hình thành và phát triển của Bảo tàng PNVN cũng là quá trình tự khám phá, trải nghiệm và hoàn thiện nhận thức về chính mình, là quá trình trả lời câu hỏi Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam là gì? Câu hỏi này đã dần dần tìm được lời giải đáp từ chính hiện thực hoạt động sáng tạo phong phú của các tầng lớp phụ nữ 54 tộc người trong cộng đồng quốc gia Việt Nam, từ chính thực tiễn hoạt động sinh động của Bảo tàng PNVN, như:

- Bảo tàng PNVN trước hết là bảo tàng của giới nữ trên đất Việt Nam biểu hiện ở khía cạnh xã hội văn hoá; ở vai trò sáng tạo, bảo tồn và phát triển văn hoá từ trong gia đình, dòng họ đến cộng đồng làng xã, cộng đồng tộc người và cộng đồng quốc gia. Do đó, đối tượng nghiên cứu, sưu tầm, trưng bày và giới thiệu của bảo tàng là những hiện vật, hình ảnh... thể hiện vai trò và những đóng góp của phụ nữ tất cả các tộc người trong cộng đồng quốc gia Việt Nam trong tiến trình phát triển lịch sử và văn hoá của dân tộc.

- Phụ nữ Việt Nam cũng là một bộ phận của cư dân Việt Nam, hình ảnh phụ nữ Việt Nam đều đã được thể hiện ở các bảo tàng Trung ương và địa phương với những mức độ đậm nhạt khác nhau. Vì vậy, việc xác định, tìm ra những nét riêng, độc đáo trong hoạt động nghiên cứu, sưu tầm, trưng bày... về phụ nữ Việt Nam ở Bảo tàng PNVN có một ý nghĩa và tầm quan trọng đặc biệt.

- Bảo tàng PNVN là một bảo tàng ngành mang tầm cỡ quốc gia. Điều đó khẳng định rằng mọi hoạt động của Bảo tàng phải thể hiện được tính chất và tầm cỡ của một Bảo tàng quốc gia. Đây là vấn đề có tính định hướng và chi phối mọi hoạt động của Bảo tàng PNVN.

Tuy nhiên, không phải ngay từ đầu Bảo tàng PNVN đã có được một nhận thức đầy đủ như vậy, mà đó là kết quả của một quá trình vừa nghiên cứu vừa trải nghiệm bằng thực tiễn, vừa học hỏi kinh nghiệm của các bảo tàng đi trước, vừa tổng kết, đánh giá, rút ra những bài học cho mình. Mặc dù vậy, đối với công tác kho, ngay từ đầu những bước đi đầu tiên Bảo tàng PNVN đã có những quan điểm, cách nhìn khoa học và nghiêm túc.

1.1- Quan điểm cơ bản

- Bảo tàng PNVN là bảo tàng "sinh sau, đẻ muộn", việc sưu tầm hiện vật sẽ gặp nhiều khó

khăn, đặc biệt là những hiện vật quý, tiêu biểu, điển hình có ý nghĩa toàn quốc. Do đó, chất lượng hiện vật là vấn đề cần hết sức quan tâm bên cạnh số lượng hiện vật. Điều đó có nghĩa là phải hết sức coi trọng hồ sơ hiện vật, những thông tin ghi chép về hiện vật vì đó chính là giá trị cao nhất có ý nghĩa sống còn của hiện vật trong Bảo tàng.

- Cũng như nhiều bảo tàng khác ở Việt Nam, Bảo tàng PNVN được hình thành không phải trên cơ sở các sưu tập hiện vật gốc. Do đó, quá trình hình thành kho bảo tàng gắn bó chặt chẽ với quá trình xây dựng nội dung trưng bày bảo tàng. Nhưng điều đó không có nghĩa là kho chỉ lưu giữ, bảo quản những tài liệu, hiện vật phục vụ cho nội dung trưng bày trước mắt của bảo tàng, mà phải xác định kho Bảo tàng PNVN là nơi lưu giữ, bảo quản các tài liệu, hiện vật, hình ảnh thể hiện vai trò và những đóng góp của phụ nữ Việt Nam trong tiến trình phát triển lịch sử và văn hoá của dân tộc.

- Để đáp ứng một cách tốt nhất các nhiệm vụ nghiên cứu, trưng bày và các hoạt động khác của Bảo tàng PNVN, kho Bảo tàng phải được tổ chức, vận hành một cách khoa học, tuân thủ nghiêm ngặt quy định nghiệp vụ của ngành đồng thời phải phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của Bảo tàng PNVN.

Quá trình hình thành kho hiện vật Bảo tàng PNVN trong gần 20 năm qua đã thể hiện trung thực và sinh động những quan điểm chỉ đạo trên, đồng thời cũng phản ánh quá trình ngày càng hoàn thiện hơn về mặt nhận thức trong việc xác định mục tiêu, nhiệm vụ, tính chất, loại hình, mô hình hoạt động và cả bước đi, cách làm như thế nào để có một Bảo tàng PNVN như ngày hôm nay.

1.2- Quá trình hình thành

Nhìn lại quá trình hình thành và phát triển của kho hiện vật Bảo tàng PNVN, có thể thấy kho Bảo tàng PNVN đã được hình thành và phát triển với những bước đi thích hợp từ thấp lên cao, trên cơ sở nhận thức đúng đắn về công tác tổ chức bộ máy, vai trò của hệ thống quy chế có tính chất nghiệp vụ về công tác kho và việc vận dụng sáng tạo, linh hoạt những vấn đề trên vào điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của Bảo tàng PNVN.

a - Vấn đề tổ chức bộ máy cho hoạt động kho:

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác kho trong mọi hoạt động bảo tàng nên ngay từ khi mới thành lập, mặc dù mới chỉ có 03 cán bộ nghiệp vụ, Bảo tàng PNVN đã phân công 01 cán bộ chuyên trách công tác kho. Bộ máy tổ chức của kho vừa mang tính ổn định, vừa mềm dẻo, linh hoạt, thích ứng với điều kiện, hoàn cảnh thực tế của Bảo tàng, đồng thời vẫn đảm bảo thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ quy chế nghiệp vụ của ngành. Tính ổn định đó được thể hiện ở việc phân công và sử dụng cán bộ làm công tác kho chuyên trách và trong suốt quá trình hoạt động của Bảo tàng, đội ngũ cán bộ kho luôn được đào tạo chu đáo về nghiệp vụ và được tăng cường tương ứng với sự phát triển của kho Bảo tàng. Từ chỗ chỉ có một cán bộ làm công tác kho, đến nay đã phát triển thành 04 cán bộ biên chế và một đội ngũ lao động hợp đồng thường xuyên (ít nhất là 2 cán bộ). Đây là một cố gắng rất lớn của Bảo tàng PNVN trong điều kiện biên chế rất hạn hẹp như hiện nay. Có thể nói, bộ máy tổ chức của kho tuy không đông nhưng đủ các vị trí trọng yếu (có cán bộ phụ trách kho, cán bộ kiểm kê kho hiện vật, cán bộ kiểm kê kho phim ảnh và kỹ sư bảo quản). Tính linh hoạt thể hiện ở chỗ tùy từng lúc, từng nơi, công tác kiểm kê hiện vật được cả cơ quan tập trung để giải quyết kịp thời, hoặc sử dụng lực lượng lao động hợp đồng, sinh viên thực tập... cho những công việc cụ thể, giản đơn.

b - Vai trò của hệ thống quy chế nghiệp vụ công tác kho và vấn đề xây dựng quy chế, nội quy, hệ thống biểu mẫu sổ sách, phiếu phích phù hợp với đặc điểm, tính chất của Bảo tàng PNVN.

Đây là một vấn đề được Bảo tàng PNVN hết sức quan tâm, coi đó là cơ sở khoa học và pháp lý quan trọng để tổ chức triển khai mọi hoạt động của kho Bảo tàng.

Ngay từ những ngày đầu hoạt động, Hội đồng duyệt hiện vật của Bảo tàng đã được thành lập, có quy chế, quy định rõ ràng chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng, hệ thống kho Bảo tàng và các quy định chi tiết những tiêu chí là cơ sở để duyệt nhập hiện vật, tài liệu, phim ảnh vào các kho. Nhờ đó, công tác duyệt hiện vật của Bảo tàng PNVN được thực hiện một cách khoa học và nếp sống.

Song song với việc tổ chức sưu tầm ở địa

phương, hệ thống quy chế, nội quy về công tác sưu tầm, kiểm kê, bảo quản cũng được hình thành và từng bước được kiện toàn. Hệ thống quy chế, nội quy này được xây dựng trên cơ sở kế thừa lý luận Bảo tàng học, quy chế nghiệp vụ của ngành, vừa rút kinh nghiệm từ thực tiễn của các bảo tàng đi trước và một cơ sở đặc biệt quan trọng là bám sát chức năng, nhiệm vụ, đặc điểm loại hình và tính chất hết sức đặc thù của Bảo tàng PNVN.

Cho đến nay, Bảo tàng PNVN đã xây dựng hoàn chỉnh và đưa vào sử dụng một hệ thống các văn bản có liên quan đến hoạt động kho:

- Quy chế về kiểm kê, bảo quản hiện vật.
- Quy chế hoạt động của Hội đồng duyệt hiện vật.
- Nội quy kho bảo quản.
- Chế độ bảo quản hiện vật trong kho và trên hệ thống trưng bày.
- Quy định về việc quản lý, sử dụng và khai thác phim ảnh, băng ghi âm, ghi hình.

Đó là cơ sở lý luận và pháp lý hết sức quan trọng để Bảo tàng PNVN triển khai hoạt động kho một cách bài bản, khoa học, một cơ sở quan trọng để Bảo tàng PNVN được xếp hạng bảo tàng loại I, góp phần vào thành tích chung của Bảo tàng để được Nhà nước tặng thưởng *Huân chương Lao động hạng Nhì* sau ngày khánh thành, năm 1996.

Với số lượng cán bộ kho không nhiều nhưng được đào tạo chu đáo về nghiệp vụ, công tác kho của Bảo tàng PNVN đã được tổ chức theo một quy trình khoa học, đảm bảo yêu cầu nghiệp vụ Bảo tàng học và phù hợp với điều kiện cụ thể của Bảo tàng PNVN.

Công tác kho Bảo tàng gồm hai hoạt động nghiệp vụ cơ bản là kiểm kê và bảo quản. Nói đến công tác kiểm kê là nói đến quá trình nghiên cứu, ghi chép khoa học, khai thác những giá trị về mọi mặt của hiện vật, quá trình phân loại và lựa chọn hiện vật tạo điều kiện thuận lợi cho công tác bảo quản, trưng bày và tuyên truyền giáo dục, thực hiện chức năng nghiên cứu khoa học của bảo tàng. Công tác kiểm kê gắn liền với hàng loạt biểu mẫu, sổ sách, phích phiếu, biên bản... Hệ thống biểu mẫu, sổ sách, phích phiếu, biên bản... Hệ thống, biểu mẫu, sổ sách, phích phiếu mà Bảo tàng PNVN đang sử dụng vừa tuân thủ nghiêm ngặt quy định nghiệp vụ của ngành, vừa sáng

tạo, linh hoạt phù hợp với đặc điểm, tính chất, loại hình của Bảo tàng PNVN, là kết quả của quá trình nghiên cứu nghiêm túc hệ thống biểu mẫu của ngành và hoạt động thực tiễn của bảo tàng. Một số loại sổ sách, biểu mẫu mới do Bảo tàng PNVN thiết kế thêm như phiếu kiểm kê, mục lục hồ sơ hiện vật, bìa hồ sơ, phiếu ghi chú thích ảnh, phiếu phân loại ảnh trưng bày cùng với phiếu kiểm kê khoa học, phiếu ảnh và hệ thống phiếu tra cứu bao gồm 5 loại phiếu phụ (phiếu địa danh, phiếu niên đại, phiếu chất liệu, phiếu địa hình và phiếu chuyên đề, trong đó phiếu chuyên đề được xây dựng khá chi tiết, bám sát nhiệm vụ nghiên cứu, trưng bày của Bảo tàng PNVN) đã phục vụ đắc lực cho công tác chuyên môn cũng như hoạt động khai thác và phục vụ nghiên cứu trong và ngoài bảo tàng.

c - Công tác tài liệu hoá khoa học trong Bảo tàng

Đối với bảo tàng, hiện vật gốc là cơ sở, tiền đề quan trọng trong mọi hoạt động nghiên cứu, trưng bày và tuyên truyền, giáo dục nhưng nếu hiện vật đó không có hồ sơ thì nó chỉ là hiện vật chết, không thể sử dụng, khai thác cho bất kỳ một mục đích nào. Do đó, hồ sơ khoa học hiện vật có vai trò hết sức quan trọng, là yếu tố quyết định sự tồn tại của hiện vật trong bảo tàng và việc phát huy tác dụng của hiện vật trong mọi hoạt động của bảo tàng.

Đánh giá đúng tầm quan trọng của công tác lập hồ sơ khoa học hiện vật trong bảo tàng, Bảo tàng PNVN rất coi trọng công tác tài liệu hoá khoa học. Tất cả những hiện vật, tài liệu, hình ảnh sưu tầm về đều phải lập hồ sơ hiện vật, ghi chú thích ảnh theo những tiêu chí thống nhất và được Hội đồng duyệt hiện vật đánh giá một cách nghiêm túc trong đó có một tiêu chí hết sức quan trọng là tính độc đáo. Đối với Bảo tàng PNVN thì tính độc đáo đó chính là những đặc điểm riêng, bản sắc riêng đậm đà chất nữ tính được thể hiện trên hiện vật, ở những câu chuyện liên quan đến hiện vật, tài liệu... Chính những đòi hỏi nghiêm túc, khoa học của công tác kho đã là cơ sở, tiền đề cho công tác sưu tầm và lập hồ sơ hiện vật được triển khai nề nếp, khoa học. Tháng 12/1995, sau một buổi làm việc và trực tiếp xem xét hệ thống kiểm kê của Bảo tàng PNVN, bà Kant

một chuyên gia của Bảo tàng Nhiệt đới Hà Lan đã có những nhận xét, đánh giá rất tốt về công tác kiểm kê của Bảo tàng PNVN và sử dụng nhiều lần làm ví dụ minh họa cho lớp tập huấn về công tác kiểm kê cho các bảo tàng Việt Nam. Khoa Bảo tàng, Trường Đại học Văn hoá Hà Nội thường xuyên đưa sinh viên về thực tập ở kho Bảo tàng PNVN, coi đây là một cơ sở thực hành tốt của nhà trường về công tác kho. Có thể khẳng định rằng, kho Bảo tàng PNVN có số lượng tài liệu, hiện vật hình ảnh không lớn, nhưng được tổ chức kiểm kê, sắp xếp một cách khoa học, bảo đảm dễ thấy, dễ lấy, dễ tìm, có thể phục vụ nhanh chóng mọi nhu cầu khai thác trong và ngoài bảo tàng.

2- Kho hiện vật Bảo tàng PNVN và một số giá trị

Đối với hiện vật bảo tàng, giá trị lớn nhất và quan trọng nhất là giá trị tiềm ẩn bên trong, thể hiện cụ thể ở nội dung lịch sử, ý nghĩa văn hoá, khoa học và nghệ thuật của chúng. Với hơn 20.000 hiện vật, hình ảnh hiện có trong kho, Bảo tàng PNVN tự hào đang lưu giữ, bảo quản những di sản văn hoá độc đáo của hơn 51% dân số cả nước, một bộ phận quan trọng của kho tàng di sản văn hoá dân tộc. Đó là những hiện vật, những sưu tập hiện vật thể hiện những đóng góp của phụ nữ Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, bảo tồn và phát triển nền văn hoá dân tộc. Như trên đã trình bày, ít nhiều những nội dung này đều đã được một số bảo tàng ở Trung ương và địa phương thể hiện với nhiều mức độ đậm nhạt khác nhau. Do đó, việc trùng lặp về nội dung và loại hình hiện vật là điều khó tránh khỏi. Để khắc phục yếu điểm đó, Bảo tàng PNVN đã cố gắng khai thác những vấn đề, những đặc điểm có "tính trội", "tính nữ" trong những đóng góp của phụ nữ Việt Nam để hình thành những vấn đề, những nội dung có tính chất chủ đạo trong hoạt động nghiên cứu, sưu tầm và trưng bày của bảo tàng.

Trên cơ sở đó, kho hiện vật của Bảo tàng PNVN đã hình thành những sưu tập hiện vật khá điển hình cho những nội dung nghiên cứu, trưng bày cơ bản của Bảo tàng. Ví dụ: Nội dung giới thiệu về phụ nữ trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, có một số sưu tập hiện vật như: Hoạt động nuôi giấu cán bộ; Phong trào đấu tranh chính trị, binh, địch vận; Hoạt động giao

liên; Nữ anh hùng lực lượng vũ trang; Bà mẹ Việt Nam anh hùng; Nữ thanh niên xung phong... Về phụ nữ Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng đất nước, bảo tồn văn hoá dân tộc, Bảo tàng tập trung sưu tầm một số sưu tập như công cụ lao động sản xuất nông nghiệp, dụng cụ chế biến lương thực, thực phẩm; một số nghề thủ công truyền thống như dệt, thêu, ren, đan lát, làm gốm, chạm bạc; sưu tập y phục, trang sức, nón, gùi... của phụ nữ các dân tộc Việt Nam... Về lịch sử tổ chức và phong trào của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, có những sưu tập như Hội mẹ chiến sĩ, Phong trào phụ nữ Ba đảm đang; Việt Nam với Hội nghị thế giới lần thứ IV về phụ nữ ở Bắc Kinh, Trung Quốc 9/1995. Trong vài năm gần đây, Bảo tàng PNVN đang triển khai nghiên cứu, sưu tầm một chuyên đề rất lớn, đặc trưng và khá độc đáo là Phụ nữ các tộc người Việt Nam với việc bảo tồn các giá trị văn hoá gia đình truyền thống. Theo hướng đó, Bảo tàng đã tập trung sưu tầm các hiện vật tài liệu (cả vật thể và phi vật thể) thể hiện vai trò của phụ nữ các tộc người Việt Nam trong hôn nhân và tục lệ cưới xin, trong sinh đẻ nuôi dạy con, tổ chức cuộc sống gia đình và hoạt động kinh tế gia đình.

Bên cạnh việc tập trung nghiên cứu, xác định những vấn đề, nội dung có tính chất chủ đạo phù hợp với tính chất, loại hình hoạt động của một bảo tàng giới, Bảo tàng PNVN còn hết sức quan tâm đến việc khai thác yếu tố "tính nữ" trong các giá trị, ý nghĩa của từng hiện vật, tài liệu, hình ảnh sưu tầm. Có thể nói, đây là một tiêu chí hết sức quan trọng làm nên giá trị độc đáo của hiện vật Bảo tàng PNVN với hiện vật cùng loại ở các bảo tàng khác. Bất cứ một hiện vật bảo tàng nào đều mang trong mình những giá trị, ý nghĩa lịch sử, văn hoá, khoa học, nghệ thuật nhất định. Do đó, việc khai thác các giá trị tiềm ẩn bên trong hiện vật, làm bật được những giá trị văn hoá "đậm đà bản sắc giới" là một công việc khoa học nghiêm túc và thật không hề đơn giản, là một thách thức, không dễ gì vượt qua, đối với các hoạt động của Bảo tàng PNVN.

Lịch sử hình thành và phát triển quốc gia Việt Nam qua hàng ngàn năm lịch sử đã không thể không thừa nhận vai trò của người phụ nữ Việt Nam trong đời sống tín ngưỡng và văn hoá cộng đồng, cũng như trong sự nghiệp xây

dựng và bảo vệ Tổ quốc, để làm nên một nền văn hoá "giàu nữ tính". Đây cũng chính là đặc điểm riêng, hết sức đặc thù của văn hoá Việt Nam và phụ nữ Việt Nam. Văn minh nông nghiệp với hình ảnh, vai trò của người phụ nữ trong đời sống kinh tế của cư dân nông nghiệp trồng trọt với tín ngưỡng "phồn thực" cầu mong sự sinh sôi nảy nở, mưa thuận gió hoà, mùa màng bội thu; hình ảnh và vai trò của người phụ nữ với sự sáng tạo, trao truyền các giá trị văn hoá từ trong gia đình đến xóm làng, cộng đồng tộc người và đến cộng đồng quốc gia đã tạo nên một diện mạo văn hoá riêng của phụ nữ Việt Nam. Đó là nội dung xuyên suốt trong hoạt động nghiên cứu, trưng bày của Bảo tàng PNVN, cũng chính là thế mạnh, là nét độc đáo riêng có của Bảo tàng PNVN. Vấn đề đặt ra là phải sưu tầm cái gì, thể hiện như thế nào để nói lên đúng tầm vóc lịch sử, văn hoá, ý nghĩa của một "nền văn hoá giàu nữ tính".

Gần 20 năm qua, các hoạt động của Bảo tàng PNVN đã cố gắng triển khai theo hướng tiếp cận trên. Với công tác kho, Bảo tàng PNVN tập trung lột tả các giá trị văn hoá - nhân văn sâu sắc, đậm đà "nữ tính" ẩn chứa trong từng sợi vải, từng nét hoa văn trên trang phục, trên những đồ dùng, vật dụng gia đình óng màu mỡ hôi, thấm đẫm hơi thở và còn vương vấn hơi ấm bàn tay lao động của người phụ nữ; những mẫu chuyện xúc động đằng sau những tấm huân chương, những danh hiệu, phần thưởng; những mất mát, đau thương, những khó khăn, vất vả và cả những định kiến hẹp hòi, vô lối mà người phụ nữ đã phải vượt qua, v.v... đó chính là "phần hồn" của hiện vật được thể hiện qua hồ sơ của hiện vật, là thành quả nghiên cứu, làm việc miệt mài để bổ sung thêm thông tin, tư liệu, hoàn thiện hồ sơ khoa học hiện vật của các cán bộ sưu tầm, kiểm kê ở Bảo tàng PNVN. Nhờ đó, kho hiện vật này đã góp phần quan trọng vào việc phục vụ các nhiệm vụ nghiên cứu, trưng bày, tuyên truyền giáo dục của Bảo tàng PNVN cũng như phục vụ nhu cầu khai thác cho mọi đối tượng trong và ngoài bảo tàng.

Khai thác giá trị "văn hoá giàu tính nữ" là đặc trưng xuyên suốt mọi hoạt động của Bảo tàng. Cũng là thể hiện vai trò phụ nữ Việt Nam trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, nhưng nội dung trưng bày này của Bảo tàng PNVN đã

đưa lại một thông điệp: "chiến tranh không phải là gương mặt phụ nữ"; việc người phụ nữ tham gia chiến đấu là bất đắc dĩ. Phụ nữ Việt Nam là người căm ghét chiến tranh, yêu hoà bình, thiết tha với cuộc sống bình yên, hạnh phúc bên người thân hơn ai hết. Nhưng, khi phải tham gia vào cuộc chiến, người phụ nữ đã bộc lộ khả năng và tài thao lược của mình trong việc cầm quân đánh giặc và tổ chức lực lượng kháng chiến, lập nên nhiều chiến công khiến kẻ thù phải khiếp sợ, thế giới ngợ ca. Mặc dầu vậy, những nữ chiến sĩ trên mặt trận chống quân xâm lược trước hết vẫn là người phụ nữ và họ đã "tham gia cuộc chiến" với gương mặt cũng rất "phụ nữ", với những "đặc điểm giới" hết sức nổi trội và mang đậm giá trị nhân văn sâu sắc. Bên cạnh những giá trị nhân văn, những truyền thống tốt đẹp của dân tộc như tư tưởng "đem đại nghĩa thắng hung tàn, lấy chí nhân thay cường bạo"; "đánh kẻ chạy đi, không ai đánh người chạy lại", "thương người như thể thương thân"... người phụ nữ Việt Nam còn là hiện thân của tình mẫu tử, của tấm lòng nhân hậu, vị tha và tình yêu thương đồng loại sâu sắc, sự cảm thông, chia sẻ với những số phận không may mắn, khả năng thuyết phục, cảm hoá kẻ thù... Do đó, Bảo tàng PNVN đã tập trung giới thiệu hình ảnh người phụ nữ Việt Nam tham gia vào cuộc chiến tranh giữ nước trên các lĩnh vực hoạt động nổi trội như công tác nuôi giấu cán bộ, bảo vệ cơ sở cách mạng, giao thông liên lạc, đấu tranh chính trị, binh vận, địch vận, dân công, dân quân du kích và biệt động v.v... với những hiện vật, tài liệu, hình ảnh đặc sắc. Người xem thật sự xúc động trước những bức thư thể hiện nỗi nhớ thương con da diết, khát vọng hoà bình cháy bỏng của những nữ chiến sĩ cách mạng trong nhà tù Mỹ Ngụy; những kỷ vật ấm tình mẫu tử của những người con nơi chiến trường để lại cho người mẹ già ở hậu phương, bức ảnh băng bó cho tù binh Mỹ, "Nhịp cầu tải thương" v.v... Khá nhiều hiện vật giàu nữ tính đã để lại ấn tượng cho người xem như chiếc dây phơi tết bằng những sợi tóc rụng của các nữ tù nhân, chiếc gương soi dùng để giấu tài liệu bí mật, chiếc khăn rằn - một bộ phận cấu thành bộ y phục duyên dáng của phụ nữ Nam Bộ đã trở thành ám hiệu trong các cuộc đấu tranh chính trị của các má, các chị ở

miền Nam; chiếc ô che của những phụ nữ ở vùng đô thị đã trở thành chiếc cốc căng biểu ngữ trong các cuộc đấu tranh chính trị của các ni cô, ni sư Tịnh xá Ngọc Phương, những bà mẹ tay không cản xe tăng địch, những người mẹ chiến sĩ vừa "hai lần tiễn đưa con, hai lần khóc thắm lặng lẽ" vừa chăm sóc, nuôi nấng những chiến sĩ khác chu đáo, tận tình như những người con ruột thịt của mình. Chiến tranh kết thúc nhưng những vết thương lòng của bao bà mẹ, người vợ liệt sĩ không bao giờ lành được, những nỗi đau chất độc màu da cam vẫn còn đó, nhắc nhở khôn nguôi về những mất mát không gì bù đắp được, hình ảnh người mẹ bên tấm bia mộ liệt sĩ là một hình ảnh giàu sức biểu cảm, vừa có giá trị tố cáo tội ác của chiến tranh vừa ca ngợi sức chịu đựng, sự hy sinh to lớn của những người Mẹ Việt Nam anh hùng, đồng thời cũng đặt ra những vấn đề cho thế hệ hôm nay phải làm gì để làm vơi bớt nỗi đau của Mẹ. Với ý nghĩa đó mà Bảo tàng PNVN tiếp tục nghiên cứu, sưu tầm, hình thành các sưu tập về các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, từ thiện, nhân đạo, coi đó cũng là một nội dung quan trọng khi thể hiện về đề tài chiến tranh. Đây cũng là thể hiện truyền thống và đạo lý tốt đẹp "Uống nước nhớ nguồn" của dân tộc ta, một giá trị văn hoá hết sức tốt đẹp cần được bảo tồn và phát huy.

Xem phần trung bày chuyên đề "*Trang phục nữ các dân tộc Việt Nam*", người xem thường dừng lại hồi lâu bên chiếc khung dệt của phụ nữ Cơ Ho. Có thể nói, đây là một hiện vật mang nhiều giá trị văn hoá tính nữ. Nhìn qua thì chiếc khung dệt này hết sức đơn sơ, chỉ gồm những que tre được nối với một sợi dây vòng qua lưng người phụ nữ nhưng giá trị độc đáo của chiếc khung dệt này chính là ở chỗ đó. Việc người phụ nữ dùng chính bản thân mình làm một bộ phận của chiếc khung dệt đã làm cho hiện vật này trở nên "có thần" với những ý nghĩa hết sức đặc biệt, bởi họ đã dồn hết tình cảm, trí lực của mình vào từng sợi vải, từng nét hoa văn. Các sản phẩm dệt từ chiếc khung dệt này nồng nàn hơi thở, thấm đẫm mồ hôi của người phụ nữ. Và, khi những người chồng, người con trong gia đình sử dụng những tấm dệt ấm áp tình người như vậy họ sẽ nghĩ gì, cảm nhận như thế nào? Chắc hẳn sẽ khác lắm so với những tấm vải được dệt từ những chiếc

khung dệt hiện đại. Với những thông tin như vậy, Bảo tàng đã đưa đến cho người xem những giá trị văn hoá hết sức độc đáo của các dân tộc khu vực Trường Sơn - Tây Nguyên và rõ ràng là việc "thổi hồn cho những hiện vật vô tri" này là trách nhiệm và cũng là sứ mạng thiêng liêng của những cán bộ nghiên cứu sưu tầm, cán bộ kho của Bảo tàng PNVN.

Bên cạnh việc nghiên cứu, bổ sung thông tin, tư liệu, hoàn thiện hồ sơ khoa học hiện vật, trong nhiều năm qua, công tác kho của Bảo tàng PNVN còn có nhiều cố gắng trong việc phục vụ khai thác cho mọi đối tượng trong và ngoài Bảo tàng. So với các bảo tàng quốc gia đã có nhiều năm hoạt động, kho Bảo tàng PNVN thật khiêm nhường với một diện tích kho và số lượng hiện vật, tài liệu, hình ảnh không lớn, nhưng chúng tôi thực sự tự hào với những gì đã làm được. Với quy trình tổ chức hoạt động kiểm kê, bảo quản hiện vật một cách khoa học và hệ thống phiếu phụ được xây dựng trên cơ sở bám sát chức năng, nhiệm vụ của Bảo tàng, công tác kho Bảo tàng PNVN thực sự đã đi vào nề nếp, góp phần đắc lực vào việc phục vụ nhu cầu nghiên cứu, khai thác của mọi đối tượng. Việc đầu tư, trang bị những máy móc, thiết bị bảo quản và sắp xếp hiện vật hiện đại, khoa học đã giúp cho hiện vật, tài liệu, phim ảnh của kho Bảo tàng PNVN được bảo quản an toàn, sắp xếp hợp lý, dễ thấy, dễ lấy, dễ tìm. Đây cũng là điều không phải Bảo tàng nào cũng làm được, kể cả các bảo tàng lớn, có nhiều kinh nghiệm hoạt động. Kho Bảo tàng PNVN đã trở thành địa chỉ quen thuộc của nhiều nhà nghiên cứu, sinh viên, học sinh Việt Nam và quốc tế đến tìm hiểu, khai thác thông tin về phụ nữ Việt Nam để phục vụ nhu cầu nghiên cứu, học tập của họ. Nhiều bảo tàng ở Trung ương và địa phương đã đến học tập, nghiên cứu và trao đổi kinh nghiệm về công tác kho của Bảo tàng PNVN. Kho Bảo tàng là một địa chỉ đáng tin cậy của Trường Đại học Văn hoá Hà Nội trong việc đào tạo, rèn luyện sinh viên, không chỉ về kỹ năng nghề nghiệp mà cả phẩm chất, đạo đức của một cán bộ bảo tàng tương lai.

3- Thay lời kết luận

Trong xu thế hội nhập và phát triển, với sự phát triển như vũ bão của tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ thông tin, việc ứng dụng

công nghệ tin học vào việc quản lý, khai thác thông tin trong kho hiện vật là một yêu cầu tất yếu khách quan của các bảo tàng hiện nay. Do đó, kho Bảo tàng PNVN cần đặt ra kế hoạch nghiên cứu, xây dựng cơ sở dữ liệu của Bảo tàng, tiến tới quản lý và khai thác hiện vật bằng máy vi tính. Để thực hiện được mục tiêu đó, Bảo tàng cần tập trung vào việc hoàn thiện hệ thống kiểm kê khoa học hiện vật bằng hệ thống sổ sách, phích phiếu. Đây là điều kiện cho việc vi tính hoá hoạt động quản lý hiện vật. Bên cạnh đó, cần hết sức quan tâm đến việc xây dựng các sưu tập hiện vật quý, có giá trị của bảo tàng. Sưu tập hiện vật có vị trí hàng đầu trong hoạt động bảo tàng, tính độc đáo của mỗi bảo tàng được thể hiện trước hết ở tính độc đáo trong từng hiện vật, trong từng sưu tập. Vì vậy, Bảo tàng PNVN cần có kế hoạch xây dựng hàng năm từ 1 đến 2 sưu tập, coi đó là một hoạt động thường xuyên của mình.

Công tác kiểm kê bảo quản là một hoạt động trọng yếu của Bảo tàng, là tiền đề, cơ sở cho mọi hoạt động xây dựng sưu tập, nghiên cứu, trưng bày và công tác tuyên truyền giáo dục. Công tác này có làm tốt thì mọi hoạt động khác của bảo tàng mới có cơ sở khoa học chính xác để triển khai. Ngày nay, với các tiến bộ khoa học kỹ thuật hiện đại, nhu cầu của con người nói chung và khách tham quan nói riêng sẽ tăng lên không ngừng theo hướng đòi hỏi ngày càng cao các dịch vụ cung cấp thông tin. Các hoạt động Bảo tàng, trong đó có hoạt động kho, để hướng đến trưng bày kho mở và quản lý, khai thác thông tin hiện vật bằng công nghệ tin học của Bảo tàng PNVN mới không bị tụt hậu trong thời đại văn minh công nghiệp, mới bắt kịp được xu hướng phát triển của đất nước trong thời kỳ công nghiệp hoá - hiện đại hoá, phục vụ đắc lực cho sự nghiệp nâng cao dân trí, giáo dục truyền thống cho nhân dân và phụ nữ trong nước, mở rộng giao lưu quốc tế và khu vực, xứng đáng là một trung tâm nghiên cứu, thông tin khoa học về người phụ nữ Việt Nam, về những sáng tạo của phụ nữ Việt Nam trong tiến trình phát triển lịch sử, văn hoá của dân tộc.